

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán lập quy hoạch quản lý
chất thải rắn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định 798/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 9/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BXD ngày 30/9/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ văn bản số 1177/BXD-HTKT ngày 15/07/2011 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 241/TTr-SXD ngày 07/9/2011 về việc xin phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế và dự toán quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 với các nội dung chính như sau:

I. Nhiệm vụ thiết kế quy hoạch

1. Phạm vi, quy mô lập quy hoạch:

- Nghiên cứu lập quy hoạch quản lý chất thải rắn trên toàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Quy mô dân số vùng nghiên cứu lập quy hoạch 1,01 triệu người;

- Diện tích 1.988 km²;

2. Đối tượng nghiên cứu:

- Chất thải rắn sinh hoạt;

- Chất thải rắn công nghiệp, công nghiệp nguy hại;

- Chất thải rắn y tế;

- Chất thải rắn xây dựng, bùn cặn;

3. Mục tiêu quy hoạch:

a) Mục tiêu tổng quát:

- Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn nhằm cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng và phát triển đô thị bền vững;

- Xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, theo đó chất thải rắn được phân loại tại nguồn, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý triệt để bằng những công nghệ tiên tiến và phù hợp, hạn chế tối đa lượng chất thải phải chôn lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên đất và hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Chất thải rắn nguy hại được quản lý và xử lý triệt để theo các phương thức phù hợp;

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý tổng hợp chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường. Thiết lập các điều kiện cần thiết về cơ sở hạ tầng, tài chính và nguồn nhân lực cho quản lý tổng hợp chất thải rắn.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống và phương thức phân loại CTR tại nguồn, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng khu vực;

- Nâng cao năng lực, tăng cường trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTR cho các đô thị, khu công nghiệp và điểm dân cư nông thôn;

- Xây dựng, hoàn chỉnh mạng lưới các khu xử lý CTR trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu xử lý CTR cho các đô thị, KCN và các điểm dân cư nông thôn theo hướng tăng cường tái chế các loại chất thải rắn, hạn chế chôn lấp, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường;

- Xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống cơ chế chính sách, bộ máy quản lý về CTR nhằm đẩy mạnh hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn của tỉnh;

- Phấn đấu đến năm 2020 đạt các mục tiêu:

+ 95% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 85% được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ;

+ 95% tổng lượng chất thải công nghiệp không nguy hại và nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

+ 100% lượng chất thải rắn y tế không nguy hại và nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

+ 80% tổng lượng chất thải xây dựng phát sinh tại đô thị được thu gom xử lý, trong đó 50% được thu hồi để tái sử dụng hoặc tái chế;

+ 70% lượng chất thải rắn phát sinh tại các điểm dân cư nông thôn được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường, trong đó 60% được tái chế, tái sử dụng;

4. Nhiệm vụ quy hoạch quản lý chất thải rắn:

a) Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý CTR;

b) Dự báo các nguồn phát thải, thành phần, tính chất và tổng khối lượng các chất thải rắn thông thường và nguy hại đến năm 2020;

c) Đánh giá khả năng phân loại tại nguồn và khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải rắn phát sinh từ sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, xây dựng và dịch vụ;

d) Xác định vị trí, quy mô các điểm thu gom, trung chuyển, cơ sở xử lý và chôn lấp chất thải rắn; đánh giá sự phù hợp của các vị trí lựa chọn với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt;

e) Xác định phương thức thu gom, tuyến đường vận chuyển chất thải rắn;

g) Đề xuất các tiêu chí cần đạt được khi lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn đối với tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

h) Xây dựng kế hoạch và nguồn lực thực hiện để bảo đảm thu gom và xử lý triệt để tất cả các loại chất thải rắn; khái toán kinh phí;

i) Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn (tổ chức thực hiện, cơ chế chính sách...);

k) Đánh giá môi trường chiến lược cho quy hoạch quản lý chất thải rắn.

5. Thành phần hồ sơ:

- Thuyết minh tổng hợp quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 (thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 2.1 Khoản 2 Mục I Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng);

- Các bản vẽ theo hướng dẫn tại Điểm 2.2 Khoản 2 Mục I Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng;

- Đĩa CD lưu các bản vẽ và văn bản pháp lý liên quan.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Thực hiện theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam.

7. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch: Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đơn vị lập quy hoạch: Trung tâm Nghiên cứu và Quy hoạch môi trường đô thị - nông thôn thuộc Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị - nông thôn, Bộ Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức thẩm định quy hoạch: Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Thời gian lập quy hoạch: 4,5 tháng kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ.

II. Dự toán kinh phí

1. Giá trị dự toán:

- Tổng giá trị dự toán: 1.343.243.384 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm tám tư đồng).

Trong đó :

Tổng giá trị dự toán: 1.343.243.348 đồng (Một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm bốn tám đồng).

Trong đó:

+ Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	49,145,850.00 VNĐ
+ Chi phí lập đề án quy hoạch	1,143,920,624.00 VNĐ
+ Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	4,346,898.00 VNĐ
+ Chi phí thẩm định quy hoạch	44,208,300.00 VNĐ
+ Chi phí quản lý	44,208,300.00 VNĐ
+ Chi phí công bố quy hoạch	57,413,376.00 VNĐ

- Giá trị dự toán trên là căn cứ để quản lý chi phí, khi quyết toán căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước.

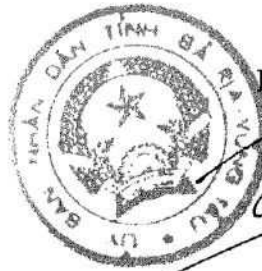
2. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

Điều 2. Sau khi nhiệm vụ thiết kế và dự toán quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Xây dựng có trách nhiệm nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện lập quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TH.
(18)



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thới